

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **35** /2016/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày **08** tháng 6 năm 2016

VĂN PHÒNG UBND HUYỆN MƯỜNG KHUÔNG	
ĐẾN	Số: 2967
	Ngày: 10/6/16
	Chuyển:
	Lưu hồ sơ số:



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng
Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 29 tháng 6 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 16 ngày 7 tháng 2012;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 45/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ ban hành Điều lệ quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy Lào Cai tại Thông báo kết luận số 493-TB/TU ngày 11/5/2016 cho chủ trương ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 175/TTr-SLĐTBXH ngày 28 tháng 10 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp

nghĩa tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh;
- Các thành viên BQL Quỹ Đền ơn đáp nghĩa;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Lào Cai;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VX, TM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Phong

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn tỉnh Lào Cai
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **35** /2016/QĐ-UBND
ngày **08** tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Lào Cai được xây dựng bằng sự đóng góp tự nguyện của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và ngoài nước để cùng nhà nước chăm sóc người có công với cách mạng.

Điều 2. Thành lập Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Lào Cai được thành lập ở các cấp:

1. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh.
2. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa các huyện, thành phố (gọi chung là Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp huyện).
3. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp xã).

Điều 3. Vị trí, nguyên tắc hoạt động của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

1. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa không thuộc ngân sách nhà nước; Quỹ được hạch toán độc lập, thực hiện chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp hiện hành và báo cáo theo quy định của pháp luật về kế toán.
2. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh, cấp huyện có con dấu riêng; Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp xã sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã.
3. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa các cấp được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để theo dõi toàn bộ các khoản thu, chi của Quỹ.

Điều 4. Nguyên tắc vận động đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

1. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa không cho vay để sinh lời, kết dư Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được luân chuyển sang năm tiếp theo.
2. Việc vận động đóng góp xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được thực hiện trong cả năm, trọng điểm vào quý II và vào dịp kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ

27 tháng 7 hàng năm. Tổ chức và cá nhân có thể ủng hộ một lần hoặc nhiều lần trong một năm.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VẬN ĐỘNG VÀ NỘI DUNG SỬ DỤNG QUỸ ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA

Điều 5. Đối tượng vận động đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

1. Đối tượng được vận động đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa theo Khoản 1, Điều 7, Nghị định 45/2006/NĐ-CP gồm:

a) Công dân Việt Nam đang làm việc tại: Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác; cơ quan, đơn vị thuộc quân đội nhân dân và công an nhân dân; doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế của Việt Nam; cơ quan, tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế tại Việt Nam; cơ sở văn hoá, y tế, giáo dục, đào tạo, khoa học, thể dục thể thao và các ngành sự nghiệp khác;

b) Người Việt Nam làm việc, học tập và sinh sống ở nước ngoài;

c) Người làm nghề tự do;

d) Các tổ chức, doanh nghiệp của Việt Nam.

2. Đối tượng không thuộc diện được vận động đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa Khoản 2, Điều 7, Nghị định 45/2006/NĐ-CP gồm:

a) Người dưới 18 tuổi, người trên 55 tuổi đối với nữ và trên 60 tuổi đối với nam;

b) Các đối tượng đang hưởng trợ cấp, phụ cấp theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

c) Người tàn tật theo quy định của pháp luật về người tàn tật;

d) Người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp xã hội;

đ) Học sinh, sinh viên đang học ở các trường đại học, cao đẳng, cao đẳng nghề, trung cấp, trung cấp nghề và các trung tâm dạy nghề, lớp dạy nghề.

Quỹ Đền ơn đáp nghĩa hoan nghênh và tiếp nhận tinh thần tự nguyện ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của các đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều này.

Điều 6. Phạm vi vận động đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

1. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp xã vận động đối với những người làm việc trên địa bàn do cấp xã trực tiếp quản lý. Đối tượng thuộc diện vận động, đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh, cấp huyện thì không thuộc diện đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp xã.

2. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp huyện vận động đối với:

a) Những người đang làm việc tại: Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội

nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội cấp huyện; cơ quan quân sự và công an cấp huyện.

b) Các doanh nghiệp đóng trên địa bàn cấp huyện.

3. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh vận động đối với:

a) Những người đang làm việc tại: Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội cấp tỉnh; cơ quan quân sự và công an cấp tỉnh; doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế do các cơ quan cấp tỉnh quản lý; cơ sở văn hoá, y tế, giáo dục, đào tạo, khoa học, thể dục thể thao và các ngành sự nghiệp khác thuộc địa bàn cấp tỉnh.

b) Cộng đồng các doanh nghiệp.

Điều 7. Sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

1. Tu bổ nghĩa trang, đài tưởng niệm, xây dựng nhà bia ghi tên liệt sĩ.

2. Hỗ trợ để xây dựng mới, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng hoặc thân nhân theo quy định của các văn bản pháp luật hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

3. Thăm hỏi, hỗ trợ người có công với cách mạng hoặc thân nhân của họ khi ốm đau, khám, chữa bệnh, khi qua đời mà gia đình gặp khó khăn và khi gặp khó khăn trong đời sống.

4. Hỗ trợ địa phương có nhiều đối tượng thuộc diện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng mà nguồn vận động ủng hộ thấp.

5. Chi cho các hoạt động phục vụ công tác quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa như: Tập huấn nghiệp vụ, văn phòng phẩm, tài liệu, công tác phí,... và các hoạt động tuyên truyền, khen thưởng, chỉ đạo, vận động xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

Các khoản chi quy định tại khoản 5 Điều này không được vượt quá 5% tổng số thu hàng năm của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa từng cấp.

6. Hàng năm, vào các đợt hỗ trợ thăm hỏi, tặng quà,... cho các đối tượng từ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa các cấp có trách nhiệm tổng hợp, rà soát các đối tượng được hưởng hỗ trợ với các Quỹ khác trên địa bàn tỉnh (như Quỹ vì người nghèo, Quỹ nhân đạo,...) để đảm bảo sử dụng có hiệu quả, tránh chồng chéo đối tượng được hỗ trợ giữa các Quỹ.

Điều 8. Việc sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cho từng nội dung quy định tại Điều 7 của Quy chế này do Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa từng cấp quy định cụ thể trên cơ sở dự toán thu, chi hàng năm của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

Chương III

TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH QUỸ ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA

Điều 9. Thành lập Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa các cấp.

1. Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, gồm: 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng

ban, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm Phó Trưởng ban Thường trực; lãnh đạo các sở, ngành: Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh, Báo Lào Cai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh làm thành viên.

Mời đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh làm Phó Trưởng ban và đại diện lãnh đạo các ban, ngành: Đảng ủy Khối doanh nghiệp, Đảng ủy Khối cơ quan, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn Lao động tỉnh làm thành viên.

2. Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định thành lập, gồm: 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Trưởng ban, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện làm Phó Trưởng ban Thường trực; lãnh đạo các phòng, đơn vị: Phòng Tài chính, Kho bạc nhà nước cấp, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện làm thành viên.

Mời đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện làm Phó Trưởng ban và đại diện lãnh đạo: Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn Lao động cấp huyện làm thành viên.

3. Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập, gồm: 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Trưởng ban, một công chức cấp xã phụ trách công tác Lao động, Thương binh và Xã hội làm Phó Trưởng ban Thường trực.

Mời đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã làm Phó Trưởng ban; đại diện lãnh đạo Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã và các trưởng thôn, tổ dân phố làm thành viên.

4. Bộ phận giúp việc và nơi làm việc của bộ phận giúp việc Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa các cấp.

a) Bộ phận giúp việc Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh là Văn phòng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh, do Trưởng Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cùng cấp quyết định thành lập, đặt tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; gồm một số cán bộ, công chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm kiêm nhiệm.

b) Bộ phận giúp việc Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp huyện là Văn phòng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp huyện, do Trưởng Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cùng cấp quyết định thành lập, đặt tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; gồm một số cán bộ, công chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội làm kiêm nhiệm.

c) Bộ phận giúp việc Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp xã do Trưởng Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp xã quyết định thành lập, gồm một số cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân cấp xã làm kiêm nhiệm.

5. Văn phòng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh, cấp huyện có nhiệm vụ quản lý tài khoản và con dấu của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cùng cấp; tổ chức thu, chi, hạch toán kế toán theo chế độ kế toán, tài chính hiện hành.

Kế toán, thủ quỹ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp xã do cán bộ kế toán, thủ quỹ của Ủy ban nhân dân cấp xã kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ kế toán, thủ quỹ theo quy định hiện hành.

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa các cấp.

1. Trách nhiệm của Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa các cấp:

a) Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa các cấp chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cùng cấp và trước pháp luật về tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa;

b) Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa các cấp có trách nhiệm tự kiểm tra việc thu, chi, quản lý Quỹ và kiểm tra đối với Ban quản lý cấp dưới; báo cáo hoạt động Quỹ cấp mình với Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp trên.

2. Nhiệm vụ của Ban Quản lý quỹ Đền ơn đáp nghĩa các cấp:

a) Chỉ đạo việc vận động xây dựng, quản lý, sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và kiểm tra các hoạt động của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa thuộc cấp mình quản lý; bảo đảm thu, chi đúng quy định, chấp hành đúng chế độ kế toán, tài chính hiện hành.

b) Hằng năm lập dự toán và quyết toán thu, chi Quỹ Đền ơn đáp nghĩa gửi Ban Quản lý quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp trên, Ủy ban nhân dân và cơ quan tài chính cùng cấp để thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tổ chức kế toán và báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ Đền ơn đáp nghĩa đúng chế độ kế toán, tài chính hiện hành.

d) Đề nghị khen thưởng các đơn vị và cá nhân có thành tích; kiến nghị xử lý những trường hợp vi phạm.

Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa các cấp.

1. Trưởng Ban:

a) Chỉ đạo, điều hành chung các hoạt động của Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa; phê duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm; chủ trì điều hành các cuộc họp của Ban; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

b) Trưởng Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa là Chủ tài khoản Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

2. Phó Trưởng Ban thường trực:

a) Thực hiện nhiệm vụ được Trưởng Ban phân công; thay mặt Trưởng Ban giải quyết công việc khi Trưởng Ban đi vắng và một số công việc được Trưởng Ban ủy quyền; chỉ đạo Văn phòng Quỹ xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm và kế hoạch vận động thu, công tác quản lý, sử dụng và quyết toán Quỹ thông qua Ban quản lý Quỹ tại các kỳ họp; điều hành hoạt động của Quỹ; tổng hợp, báo cáo kết quả thu, quản lý, sử dụng và quyết toán Quỹ theo quy định chế độ kế toán, tài chính hiện hành và báo cáo với Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Ủy

ban nhân dân cùng cấp và Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp trên; chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp của Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa;

b) Phụ trách, chỉ đạo điều hành hoạt động của Văn phòng Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa thuộc cấp mình phụ trách;

c) Làm chủ tài khoản thứ 2 của Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa thuộc cấp mình phụ trách, được Trưởng Ban ủy quyền chi các nội dung nêu tại Điều 7 Quy chế này.

3. Phó Trưởng Ban:

Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, vận động đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được Trưởng Ban ủy quyền.

4. Các thành viên:

a) Thực hiện nhiệm vụ Trưởng Ban và các Phó trưởng Ban phân công; tham gia công tác tuyên truyền, vận động đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa đối với các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách;

b) Tổ chức tự kiểm tra hoặc phối hợp liên ngành kiểm tra, giám sát việc triển khai tổ chức thực hiện vận động, đóng góp, thu, quản lý, sử dụng Quỹ theo qui định của pháp luật và Quy chế này đối với các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

Điều 12. Tổ chức và chế độ làm việc.

1. Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và tổ giúp việc Văn phòng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được tổ chức và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa mỗi cấp thực hiện quản lý, chỉ đạo, điều hành tổ chức và hoạt động của Ban; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hằng năm về hoạt động tuyên truyền, vận động, thu, quản lý, sử dụng và quyết toán Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của cấp mình qua cơ quan thường trực và Văn phòng Quỹ đền ơn đáp nghĩa cùng cấp.

3. Định kỳ 6 tháng một lần họp Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa để nghe báo cáo tình hình vận động, thu, quản lý, sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn; thống nhất định hướng, giải pháp nâng cao công tác tuyên truyền, vận động, thu, quản lý, sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cho kỳ tiếp theo.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 13. Thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan thành viên Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa các cấp.

1. Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp:

a) Triển khai, hướng dẫn, quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Tổng hợp những vướng mắc phát sinh, những phản ánh, kiến nghị (nếu có) của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong triển khai, thực hiện Quy chế này báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất (nếu có) tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung hoạt động của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

2. Cơ quan Tài chính và Kho bạc Nhà nước các cấp có trách nhiệm hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thu, chi Quỹ Đền ơn đáp nghĩa theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, thống kê.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì cùng các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị tổ chức công tác tuyên truyền, vận động đóng góp xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa; cùng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham gia chỉ đạo việc quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

4. Đề nghị Đảng ủy khối doanh nghiệp, Đảng ủy khối cơ quan tỉnh tổ chức công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo, quản lý tích cực tham gia đóng góp xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa các cấp.

5. Báo Lào Cai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan Thường trực Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền vận động đóng góp xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

Điều 14. Khen thưởng và xử lý vi phạm.

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc vận động, đóng góp, quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được khen thưởng.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại về tiền, vật chất thì phải bồi thường theo quy định của Pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong